

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Nguyễn Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 19/40, đường B, Phường E, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà đã bán từ năm 2017 và thực tế không có cư trú tại địa phương); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K và bà Liu Mẫn M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (*chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/9/2016 và quyết định khác tháng 9/2015, án tích đã được xóa*); bị bắt tạm giam ngày 13-9-2019 “có mặt”.

*Bị hại: Anh Mai H, sinh ngày 12/6/2001. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 14, xã E P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở: Nhà số 71/2, đường G, Khu phố 10, phường BHHA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Công Tr, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B K, xã B, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: Nhà số 96/2, đường L, Phường B2, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh (*theo kết quả xác minh thì, hiện anh Trần đã không còn cư trú tại cả 02 địa chỉ này và đi đâu không rõ*) “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/6/2019, tên Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Tý) điều khiển xe mô tô (không nhớ loại và biển số xe do mượn của bạn) chở Nguyễn Duy T đi đến trước nhà số 71/2, đường G, Khu phố 10, phường BHHA, quận BT thì Thành phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-108.94 của anh Mai H để trong hiên nhà, cửa cổng chỉ khép hờ, không khóa và không ai trông coi nên T rủ tên Q chiếm đoạt, tên Q đồng ý. T kêu tên Q dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào trong nhìn thấy xe không có sẵn chìa khóa nên trở ra lên xe cho tên Q chở bỏ đi. Lúc này, tên Q nói với T quay lại lấy xe dẫn ra để tên Q dùng xe chạy đẩy đi thì T đồng ý. Cả 02 cùng quay lại, T vào trong lấy chiếc xe của anh H dẫn ra ngoài rồi leo lên xe cầm lái cho tên Q điều khiển xe của mình chạy đẩy xe của anh H đi về phòng trọ của tên Q. Tại đây, tên Q nói với T xe này bán được khoảng 6.000.000 đồng nên ứng tiền ra đưa trước cho T 3.000.000 đồng và dùng xe chở T đến tiệm game bắn cá. Ngày 23/6/2019, tên Q vứt bỏ biển số xe 59T1-108.94, gắn thay vào bằng biển số 59N1-824.06 (xin của người khác trong tiệm game bắn cá) và liên hệ với anh Huỳnh Công Tr bán được 9.500.000 đồng. Ngay sau khi mua được xe, anh Tr lên trang mạng xã hội Chotot.com đăng rao bán chiếc xe này với giá 10.500.000 đồng. Đến ngày 25/6/2019, anh H lên trang mạng xã hội Chotot.com nhìn thấy hình ảnh chiếc xe rao bán có đặc điểm giống như xe của anh đã bị mất nên anh H giả vờ liên lạc hỏi mua xe và hẹn địa điểm giao dịch tại chung cư T, thuộc Phường B2, Quận M1. Trong lúc giao dịch mua bán, anh H xác định chính xác đây là chiếc xe của anh đã bị mất nên báo công an đến và đưa tất cả về Công an phường 7, Quận 11 giải quyết. Sự việc sau đó được chuyển cho Công an phường BHHA, quận BT. Công an phường BHHA mời lần lượt T và tên Q đến làm việc rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T và tên Q đều khai nhận đã thực hiện hành vi như vừa đã nêu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, riêng tên Q đã bỏ trốn nên bị truy nã cho đến nay chưa bắt được.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận, trong lúc trên đường tên Nguyễn Văn Q chở bị cáo đi chơi thì bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-108.94 của anh Mai H để trong hiên nhà, cửa cổng chỉ khép hờ và không ai trông coi nên bị cáo rủ tên Q vào lấy để lấy bán kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, tên Q đồng ý. Khi đó, tên Q dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo đi vào xem thấy xe không có sẵn chìa khóa nên đi trở ra cho tên Q chở bỏ đi. Tuy nhiên, đi được một đoạn thì tên Q kêu bị cáo quay lại vào lấy đem ra để tên Q dùng xe chạy đẩy đi. Lúc này, tên Q vòng xe lại đứng ngoài, còn bị cáo vào lấy chiếc xe của anh H dẫn ra ngoài rồi ngồi lên xe cho tên Q chạy đẩy đi về phòng trọ của tên Q. Tại đây, tên Q nói chiếc xe này bán được khoảng 6.000.000 đồng nên tên Q có đưa cho bị cáo trước số tiền 3.000.000 đồng. Do sau khi nhận tiền thì bị cáo đi về nên không biết tên Q thay đổi biển số xe của anh H như thế nào, bán xe cho ai và được bao nhiêu tiền. Nay bị cáo thừa nhận đã cùng với tên Q thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh H có giá trị là 18.000.000

đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã trình bày: Bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Mai H, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và có nhân thân xấu nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Còn về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; riêng về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, trả lại cho anh Trần 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/6/2019, bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-108.94 của anh Mai H để tại nhà số 71/2, đường G, Khu phố 10, phường BHHA, quận BT. Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 18.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T tại Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của tên Nguyễn Văn Q, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; camera ghi hình, bản ảnh thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, đặc điểm, nhận dạng, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với tên Nguyễn Văn Q, hiện đang bị truy nã cho đến khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Riêng anh Huỳnh Công Tr thì, các lời khai ban đầu đều khai không biết chiếc xe tên Q trực tiếp bán cho anh là chiếm đoạt được của anh H, chỉ biết là xe không rõ nguồn gốc bởi do khi bán xe, tên Q nói xe này nhận cầm của người (không rõ lai lịch) chơi game bắn cá thua tiền, không có giấy tờ xe và họ bỏ luôn nên anh nhận mua để bán lại kiếm lời. Xét lời khai của anh Tr cơ bản phù hợp với lời khai của tên Q trước đây nên hiện tại chưa có đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự anh Tr về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, do anh Tr đã bỏ cả 02 nơi cư trú đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra vẫn duy trì thông báo truy tìm cho đến khi nào phát hiện được anh Tr để làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý và chủ động thực hiện đến cùng nhằm có tiền mua ma túy sử dụng. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nhân thân xấu nên cần phải được áp dụng mức thật nghiêm đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại anh Mai H đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, anh H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Riêng đối với số tiền 9.500.000 đồng của anh Huỳnh Công Tr dùng mua xe của tên Q và số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo khai được tên Q chia thì do, hiện nay anh Tr đã bỏ cả 02 nơi cư trú đi đâu không rõ, hành vi mua xe của anh Tr vẫn còn trong giai đoạn điều tra, chưa có kết luận chính thức; còn tên Q đang bị truy nã nên đến khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau về số tiền này là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số máy 55P1006118, số khung 5P10BY006117 (riêng biển số 59T1-108.94 của xe do tên Q đã vứt bỏ mất nên không thu hồi được) của anh Mai H; chiếc xe mô tô hiệu Honda SH150, biển số 59U1-633.69 của chị Lê Thị Mỹ Th nhờ tên Qu đi sửa giùm; 01 biển số xe 59N1-824.06 của anh Vạn Ngọc Tr, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh H, chị Th và anh Tr nên không xét. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh , số Imel 1: 860163044368236, số Imel 2: 86016304 4238 của anh Huỳnh Công Tr dùng liên lạc giao dịch mua bán xe không rõ nguồn gốc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 357326083284545, số Imel 2: 357326084284544 của tên Nguyễn Văn Q dùng liên lạc bán xe nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 thanh kim loại màu vàng, hình khối, có nam châm hai đầu và 01 thanh kim loại hình chữ T của bị cáo và tên Q dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-9-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh , số Imel 1: 860163044368236, số Imel 2: 86016304 4238 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel 1: 357326083284545, số Imel 2: 357326084284544. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu vàng, hình khối, có nam châm hai đầu và 01 thanh kim loại hình chữ T.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/59TAM ngày 03/01/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Mai H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Công Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của

pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái